

Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 25 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Cháu Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; số CCCD: 002189009607 do Cục CSQLHCVTTXH - BCA cấp ngày 04/12/2021; dân tộc: Nùng; nghề nghiệp: Cán bộ.

- Bị đơn: Đình Văn L, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; số CCCD: 002085000549 do Cục CSQLHCVTTXH - BCA, cấp ngày 12/04/2021; dân tộc: Mường; nghề nghiệp: Bưu tá.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cháu Thị T và anh Đình Văn L.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Cháu Thị T và anh Đình Văn L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh L xác nhận có hai con chung là cháu Đình Phương T, sinh ngày 19/9/2014 và cháu Đình Phương T1, sinh ngày 16/10/2020. Sau khi ly hôn, chị Cháu Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đình Phương T1, anh Đình Văn L người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đình Phương T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Cháu Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị T đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số: 51BB-21P 0005063 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm trả lại cho chị Cháu Thị T số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh